

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH N2 ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09-8-2023

V/v ly hôn giữa bà S, ông H.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N2 ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Mạnh

2. Bà Trần Thị Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N2 Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N2 Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-7-2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh N2 Định.

Nơi ở hiện nay: Km6, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

*2. Bị đơn:* Ông Vũ Viết H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú tại: Thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh N2 Định.

Tại phiên tòa: Bà S, ông H vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 15-6-2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Viết H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23-3-1996 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh N2 Định. Sau thời gian kết hôn ông bà sống hòa thuận được khoảng 10 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không

hòa hợp, ông H hay uống rượu vào đánh chửi bà dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Khoảng tháng 6 năm 2017, bà S nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông H được nữa nên bà đã chuyển đi nơi khác sinh sống và ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân thì ông bà không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay bà S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng và thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên bà xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 04 con chung là chị Vũ Thị N1, sinh ngày 27-5-1996, anh Vũ Viết Đ, sinh ngày 20-6-1997; anh Vũ Viết N2, sinh ngày 01-11-2002 và cháu Vũ Thị Thùy Ch, sinh ngày 21-01-2013. Hiện nay chị N1, anh Đ và anh N2 đã trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được nên bà S không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Ch còn nhỏ, từ thời điểm bà và ông H sống ly thân thì cháu Ch được ông H nuôi dưỡng. Nay ly hôn, cháu Ch có nguyện vọng được ở cùng bố và ông H cũng có nguyện vọng được nuôi con nên bà S đồng ý cho ông H nuôi con.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Bà S không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 23-6-2023, ông Vũ Viết H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của ông H về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, quá trình chung sống của vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng sống ly thân giống như lời khai của bà S. Theo ông S nguyên nhân mâu thuẫn gia đình dẫn đến hạnh phúc của ông bà không còn là do bà S có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ông và các con đã bỏ qua hết lỗi lầm của bà S và mong muốn bà S quay về gia đình để các con có đủ cha và mẹ, nhưng bà S không đồng ý và cương quyết bỏ đi.

Nay bà S xin ly hôn, bản thân ông H muốn vợ chồng cùng quay về để chung sống với con cháu, ông và các con vẫn bỏ qua mọi lỗi lầm cho bà S. Tuy nhiên, nếu bà S cương quyết xin ly hôn thì bà S tự liên hệ với Tòa án để giải quyết ly hôn, tòa án giải quyết thế nào thì ông cũng đồng ý theo phán quyết của Tòa án.

Về con chung: Ông và bà S có 04 con chung như bà S trình bày trên. Hiện nay các con chung của ông bà là chị Vũ Thị N1, sinh ngày 27-5-1996, anh Vũ Viết Đ, sinh ngày 20-6-1997; anh Vũ Viết N2, sinh ngày 01-11-2002 đã trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Con nhỏ nhất của ông bà là cháu Vũ Thị Thùy Ch, sinh ngày 21-01-2013, hiện nay cháu Ch đang được ông nuôi dưỡng. Ly hôn, ông H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con cùng ông. Hiện nay ông H làm nghề xây dựng, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Ch.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Bà S không đề nghị giải quyết nên ông không có ý kiến gì.

\* Trong quá trình Tòa án giải quyết, các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

\* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 21 tháng 7 năm 2023, địa phương cung cấp như sau: Ông Vũ Viết H và bà Nguyễn Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện V vào ngày 23-3-1996. Hiện nay ông H cư trú tại thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh N2 Định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Viết H.

- + Về con chung: Các con chung của bà S và ông H là chị Vũ Thị N1, sinh ngày 27-5-1996, anh Vũ Viết Đ, sinh ngày 20-6-1997; anh Vũ Viết N2, sinh ngày 01-11-2002 đã trưởng thành, lao động tự lập được nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Vũ Thị Thùy Ch, sinh ngày 21-01-2013 cho ông Vũ Viết H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng ông Vũ Viết H.

- + Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Vũ Viết H thường trú tại thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh N2 Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N2 Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Viết H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23-3-1996 tại ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh N2 Định. Như vậy, hôn nhân của bà S và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng ông bà chung sống hòa thuận được khoảng 10 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình theo bà S là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, ông H thường uống rượu vào đánh chửi bà; Theo ông H thì nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do bà S có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Như vậy, trong thời gian vợ chồng chung sống ông H và bà S không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa bà S và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S, xử cho bà S được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà S và ông H có 04 con chung, chị Vũ Thị N1, sinh ngày 27-5-1996, anh Vũ Viết Đ, sinh ngày 20-6-1997; anh Vũ Viết N2, sinh ngày 01-11-2002 đã trưởng thành, lao động tự lập được nên HĐXX không xem xét giải quyết; Cháu Vũ Thị Thùy Ch, sinh ngày 21-01-2013 còn nhỏ và đang đi học. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu Ch cho ông Vũ Viết H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên cũng như với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Bà S và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Viết H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thùy Ch, sinh ngày 21-01-2013 cho ông Vũ Viết H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ch trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Bà Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Vũ Viết H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng. Bà S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001673 ngày 16-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Bà S đã nộp xong ).

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Viết H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N2 Định;
- VKSND tỉnh N2 Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Vĩnh H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hiến**



